TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THẤT** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2020/QĐST-DS	*Thạch Thất, ngày 31 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 67/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam; Địa chỉ: 22 Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. ***Người đại diện***: Ông Đặng Đình Th - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc *(Văn bản ủy quyền số 37/QĐ-CT ngày 01-11-2017 của Chủ tịch Hội đồng Thành viên)*. ***Pháp nhân đại diện theo ủy quyền:*** Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: 25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. ***Người đại diện theo pháp luật của pháp nhân được ủy quyền***: Ông Nguyễn Hữu Đ - Chức vụ: Tổng giám đốc. ***Người đại diện theo ủy quyền***: Ông Lê Tuấn G - Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ miền Bắc *(Quyết định ủy quyền số 2435/2018/QĐ-TGĐ ngày 7-8-2018)*. ***Người đại diện được ủy quyền lại***: Ông Phan Lạc M - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ *(Văn bản ủy quyền số 106/2019/TTXLNMB ngày 16-9-2019).*

2. Bị đơn:

2.1. Ông Trần Minh H, sinh năm 1985;

2.2. Bà Trần Thị H, sinh năm 1984 (*vợ của ông Hòa*) - ***Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị H***: Ông Trần Minh H *(Giấy ủy quyền ngày 30-12-2019).*

Cùng cư trú tại: Thôn 5, xã Th H, huyện Thạch Thất, Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền nợ còn lại và trách nhiệm trả nợ theo hợp đồng tín dụng:

Bên vay tín dụng là ông Trần Minh H và bà Trần Thị H xác nhận số tiền nợ và nhất trí thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số: 045/11/TT KHCN ngày 24-5-2011; Khế ước nhận nợ số 01 ngày 24-5-2011 với số tiền còn nợ tính đến ngày 16-01-2020 là 2.820.865.264 đồng (*trong đó tiền nợ gốc: 927.772.000 đồng; tiền nợ lãi trên nợ gốc trong hạn là: 777.042.086 đồng; tiền nợ lãi trên nợ gốc quá hạn: 1.116.051.178 đồng*).

Ông Trần Minh H và bà Trần Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết, kể từ ngày 17-01-2020 cho đến khi thanh toán xong tiền nợ gốc cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam.

2. Xử lý tài sản bảo đảm khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ: Sau khi ông Trần Minh H và bà Trần Thị H thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (*Đại diện theo ủy quyền là Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh*) phải trả các giấy tờ (bản chính) liên quan đến tài sản thế chấp để làm thủ tục giải chấp tài sản bảo đảm cho ông Trần Minh H, bà Trần Thị H theo quy định của pháp luật.

3. Xử lý tài sản bảo đảm khi vi phạm nghĩa vụ trả nợ: Trường hợp ông Trần Minh H, bà Trần Thị H trả nợ không đầy đủ hoặc không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam có quyền đề nghị Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 471, tờ bản đồ số 03, diện tích 510m^2 *(Địa chỉ thửa đất: Thôn C B, xã C Y, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội)* được Ủy ban nhân dân huyện Thạch Thất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 635759 ngày 5-9-2001 cho hộ ông Trần Văn H, ngày 23-5-2011 đăng ký thay đổi chủ sử dụng cho ông Trần Minh H (*Hợp đồng chuyển nhượng số 18 ngày 19-5-2011*); theo thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ký kết ngày 24-5-2011 giữa bên thế chấp là ông Trần Minh H, bà Trần Thị H với bên nhận thế chấp là Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển Nhà thành phố Hồ Chí Minh (*sửa đổi thành: Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết*

định số 2096/QĐ-NHNN ngày 19-9-2011 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam). Hợp đồng thế chấp được công chứng ngày 24-5-2011 tại Văn phòng công chứng Thái Hà; đăng ký thế chấp ngày 24-5-2011 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thạch Thất.

Phạm vi nghĩa vụ được bảo đảm bằng tài sản thế chấp theo thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp ký kết ngày 24-5-2011 là nghĩa vụ trả nợ số tiền 1.000.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi phát sinh trên số tiền 1.000.000.000 đồng nợ gốc theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ các bên đã ký kết.

Trường hợp đã phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ mà giá trị tài sản thu hồi không đủ trả các khoản nợ thì ông Trần Minh H, bà Trần Thị H phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ còn lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

4. Về án phí: Ông Trần Minh H, bà Trần Thị H nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp hòa giải thành (*50% tiền án phí phải nộp*) với số tiền là 44.208.000 đồng.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp 42.800.000 đồng (*Theo biên lai nộp tạm ứng án phí số 07014 ngày 26-11-2019 do đại diện theo ủy quyền là Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển thành phố Hồ Chí Minh nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội).*

5. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND huyện Thạch Thất (02 bản);*
- *Chi cục THADS H.Thạch Thất;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA, VP.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Trường